

XÁC ĐỊNH “LỢI ÍCH PHI VẬT CHẤT” TRONG TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ: MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỪ THỰC TIỄN XÉT XỬ

ĐẶNG THỊ THU HUYỀN

Khoa Luật, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nhận bài ngày 10/5/2026. Sửa chữa xong 15/6/2026. Duyệt đăng 20/6/2026.

Abstract

“Non-material benefits” are an important concept in the identification and adjudication of corruption offences and other office-related crimes. Unlike material benefits, they do not directly take the form of money, property, or any specific economic value. As a result, their determination in judicial practice often raises issues that require careful analysis. The article argues that a clear distinction must be drawn between professional standing, as a social consequence that may arise from managerial activity, and a non-material benefit pursued for personal gain within the meaning of criminal law. An overly broad interpretation of this concept may blur the boundary between managerial misconduct, breaches of official duty, and criminal offences.

Keywords: Abuse of position and power, non-material benefits, office-related crimes, personal gain, professional standing, Resolution No. 03/2020/NQ-HĐTP.

1. Đặt vấn đề

Các tội phạm về chức vụ là nhóm tội phạm có tính chất đặc thù, bởi chủ thể thực hiện hành vi thường là người có chức vụ, quyền hạn, có khả năng sử dụng quyền lực công hoặc quyền hạn được giao để tác động đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Trong nhóm tội phạm này, yếu tố “vụ lợi” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc xác định động cơ, mục đích và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi.

Vụ lợi có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Truyền thống pháp lý thường nhận diện vụ lợi dưới dạng lợi ích vật chất, như tiền, tài sản, lợi ích kinh tế hoặc các giá trị có thể quy đổi thành tài sản. Tuy nhiên, trong bối cảnh các quan hệ lợi ích ngày càng phức tạp, pháp luật hình sự hiện đại thừa nhận rằng lợi ích bất chính không chỉ tồn tại dưới dạng vật chất mà còn có thể tồn tại dưới dạng phi vật chất. Đó có thể là việc được bổ nhiệm, nâng đỡ, ưu ái, hưởng lợi thế nghề nghiệp, phong tặng danh hiệu hoặc được thỏa mãn các nhu cầu cá nhân không mang tính tài sản. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn khái niệm “lợi ích phi vật chất” nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý các hành vi tham nhũng, chức vụ mà lợi ích bất chính không biểu hiện trực tiếp bằng tiền hoặc tài sản trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, chính vì “lợi ích phi vật chất” là khái niệm có tính mở nên việc áp dụng trong thực tiễn phải được đặt trong giới hạn chặt chẽ. Nếu hiểu quá rộng, mọi lợi ích tinh thần, mọi ảnh hưởng tích cực đến hình ảnh cá nhân hoặc mọi sự ghi nhận của tập thể đều có thể bị quy thành “lợi ích phi vật chất”. Khi đó, yếu tố “vụ lợi” có nguy cơ bị kéo giãn đến mức mất đi tính xác định cần thiết của một dấu hiệu cấu thành tội phạm. Vụ án cụ thể Hiệu trưởng Trường THCS Ba Đình, được Tòa án nhân dân Khu vực 1 Hà Nội xét xử sơ thẩm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 là một trường hợp đáng chú ý trong thực tiễn áp dụng quy định về “lợi ích phi vật chất” đối với các tội phạm về chức vụ. Trong bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có “lợi ích phi vật chất” vì được “nâng cao uy tín” khi tạo thêm thu nhập cho giáo viên. Nhận định này đặt ra một vấn đề pháp lý quan trọng: “uy tín nghề nghiệp” hoặc “sự ghi nhận của tập thể” có thể được xem là “lợi ích phi vật chất” theo nghĩa của pháp luật hình sự hay không? Đây không chỉ là vấn đề của một vụ án cụ thể mà

Email: huyendtt@ntt.edu.vn

còn là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với việc xác định ranh giới giữa vi phạm quản lý, vi phạm kỷ luật công vụ và trách nhiệm hình sự trong các tội phạm về chức vụ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm “lợi ích phi vật chất” theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP

Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP hướng dẫn “Lợi ích phi vật chất là các lợi ích không phải tài sản hoặc lợi ích vật chất”. Nghị quyết đồng thời nêu một số ví dụ như hối lộ bằng cách tặng thưởng, đề xuất tặng thưởng các danh hiệu, giải thưởng; bầu, cử, bổ nhiệm chức vụ; nâng điểm thi; hứa hẹn cho tốt nghiệp, cho đi học, đi thi đấu, đi biểu diễn ở nước ngoài; hối lộ tình dục... hoặc các ưu đãi tinh thần khác. Về kỹ thuật lập pháp, đây là phương pháp định nghĩa theo hướng loại trừ: lợi ích phi vật chất là các lợi ích không thuộc nhóm tài sản hoặc lợi ích vật chất. Tuy nhiên, không thể từ tính khái quát của định nghĩa này mà suy rộng rằng mọi lợi ích tinh thần hoặc mọi hệ quả tích cực về mặt xã hội đều là lợi ích phi vật chất theo nghĩa của pháp luật hình sự.

Cần đặt khái niệm này trong bối cảnh ra đời và mục đích điều chỉnh của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP. Nghị quyết được ban hành để hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về các tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ. Do đó, “lợi ích phi vật chất” trong văn bản này phải được hiểu trong cấu trúc của quan hệ quyền lực công, hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn và động cơ vụ lợi. Các ví dụ mà Nghị quyết đưa ra đều có một số đặc điểm chung: Thứ nhất, đó là những lợi ích có thể nhận diện tương đối cụ thể. Việc được nâng điểm, được cho đi học, được bổ nhiệm chức vụ, được phong tặng danh hiệu hoặc được tạo lợi thế nghề nghiệp đều là các lợi ích có hình thái xác định, có thể chứng minh bằng sự kiện pháp lý hoặc tình tiết thực tế. Thứ hai, các lợi ích này có tính cá nhân hóa. Chúng gắn với một chủ thể cụ thể, hướng đến việc tạo lợi ích cho chính người có chức vụ, quyền hạn hoặc cho người khác mà người đó mong muốn đem lại lợi ích. Lợi ích phi vật chất, theo cách hiểu này, không phải là ảnh hưởng chung chung hoặc cảm nhận xã hội không xác định. Thứ ba, các lợi ích này thường gắn với quan hệ trao đổi lợi ích. Người có chức vụ, quyền hạn thực hiện hoặc không thực hiện một hành vi nhất định để đổi lấy hoặc hướng tới một lợi ích, dù lợi ích đó không phải là tiền hoặc tài sản. Thứ tư, lợi ích phải gắn với động cơ vụ lợi. Đây là điểm có ý nghĩa quyết định. Trong pháp luật hình sự, “vụ lợi” không chỉ là việc có phát sinh một hệ quả có lợi nào đó mà còn phải thể hiện khuynh hướng chủ quan của người thực hiện hành vi: lợi dụng chức vụ, quyền hạn để đạt được lợi ích không chính đáng cho mình hoặc cho người khác. Như vậy, “lợi ích phi vật chất” theo tinh thần của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP không nên được hiểu là mọi giá trị tinh thần theo nghĩa rộng. Đó phải là lợi ích có tính xác định, cá nhân hóa, có khả năng chứng minh và gắn với động cơ vụ lợi trong quan hệ thực thi quyền lực công.

2.2. Phân biệt uy tín nghề nghiệp và lợi ích phi vật chất mang tính vụ lợi

Trong hoạt động quản lý, một người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc đơn vị sự nghiệp công lập có thể đưa ra những quyết định tác động tích cực đến tập thể. Những quyết định này có thể giúp cấp dưới hài lòng hơn, tập thể đoàn kết hơn, người lao động có thêm động lực làm việc hoặc uy tín cá nhân của người đứng đầu được nâng cao. Tuy nhiên, cần phân biệt giữa hai hiện tượng pháp lý khác nhau: một là uy tín nghề nghiệp như hệ quả xã hội của hoạt động quản lý; hai là lợi ích phi vật chất mang tính vụ lợi theo nghĩa của pháp luật hình sự.

Uy tín nghề nghiệp là sự đánh giá, ghi nhận hoặc tín nhiệm của cộng đồng, tập thể, đồng nghiệp hoặc xã hội đối với một cá nhân. Uy tín có thể tăng lên từ nhiều nguyên nhân khác nhau: năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, khả năng điều hành, tinh thần trách nhiệm, sự quan tâm đến cấp dưới hoặc kết quả công tác. Uy tín thường có tính xã hội học, khó lượng hóa và phụ thuộc vào cảm nhận của nhiều chủ thể. Trong khi đó, lợi ích phi vật chất mang tính vụ lợi phải là lợi ích cá nhân cụ thể mà người có chức vụ, quyền hạn hướng tới hoặc đạt được thông qua hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn (Nguyễn Thị Thùy Dung, 2023). Lợi ích đó phải có khả năng nhận diện và chứng minh. Chẳng hạn, một người lợi dụng chức vụ để được bổ nhiệm, được nâng đỡ, được đưa đi đào tạo, được phong tặng danh hiệu, được tạo lợi thế nghề nghiệp hoặc được hưởng một ưu ái cá nhân cụ thể. Hai khái niệm

này không thể đồng nhất. Không phải mọi sự gia tăng uy tín đều là lợi ích phi vật chất theo nghĩa cấu thành tội phạm. Nếu coi “uy tín tăng lên” là lợi ích phi vật chất mà không cần chứng minh lợi ích cá nhân cụ thể, phạm vi của yếu tố “vụ lợi” sẽ bị mở rộng rất lớn. Theo logic đó, một hiệu trưởng cải thiện điều kiện làm việc cho giáo viên có thể bị cho là nâng cao uy tín cá nhân; một lãnh đạo bảo vệ quyền lợi nhân viên có thể bị cho là tạo ảnh hưởng cá nhân; một trưởng đơn vị chăm lo phúc lợi tập thể có thể bị cho là củng cố vị thế trong nội bộ. Nếu các hệ quả này đều bị xem là “lợi ích phi vật chất”, thì ranh giới giữa động cơ quản lý, động cơ nghề nghiệp và động cơ vụ lợi hình sự sẽ trở nên không rõ ràng (Vũ Văn Giang, 2021). Trong nhà nước pháp quyền, pháp luật hình sự phải được áp dụng với yêu cầu đặc biệt nghiêm ngặt. Các dấu hiệu cấu thành tội phạm phải rõ ràng, có khả năng dự báo và được chứng minh bằng chứng cứ. Việc giải thích mở rộng bất lợi cho người bị buộc tội cần được hạn chế, nhất là đối với các yếu tố có tính định tính như “vụ lợi”, “động cơ cá nhân” hoặc “lợi ích phi vật chất”.

2.3. Giới hạn của nhận định “được nâng cao uy tín” trong xác định yếu tố vụ lợi

Trong vụ án cựu Hiệu trưởng Trường THCS Ba Đình, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định bị cáo có “lợi ích phi vật chất” vì được “nâng cao uy tín” khi tạo thêm thu nhập cho giáo viên. Đây là một nhận định cần được phân tích thận trọng. Trước hết, cần thấy rằng trong thực tiễn xét xử các tội phạm về chức vụ, việc chứng minh yếu tố vụ lợi không phải lúc nào cũng đơn giản. Có những trường hợp người có chức vụ, quyền hạn không nhận tiền hoặc tài sản trực tiếp, nhưng vẫn có thể đạt được các lợi ích khác. Vì vậy, việc pháp luật thừa nhận lợi ích phi vật chất là cần thiết và phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong trường hợp cụ thể này, nếu coi “nâng cao uy tín” là lợi ích phi vật chất cần làm rõ một số vấn đề sau: 1) Uy tín đó tăng lên như thế nào. Uy tín không thể được suy đoán một cách chung chung. Cần chỉ ra biểu hiện khách quan của sự gia tăng uy tín, chẳng hạn qua việc được khen thưởng, được bổ nhiệm, được củng cố vị trí quản lý, được tạo lợi thế nghề nghiệp hoặc được hưởng một ưu đãi cụ thể nào đó; 2) Lợi ích đó có thuộc về cá nhân bị cáo hay không. Việc giáo viên có thêm thu nhập, nếu có trước hết là lợi ích của tập thể giáo viên. Để chuyển hóa lợi ích của tập thể thành lợi ích phi vật chất của người hiệu trưởng, phải chứng minh được rằng bị cáo sử dụng việc tạo thêm thu nhập cho giáo viên như một phương tiện nhằm đạt lợi ích cá nhân cụ thể; 3) Bị cáo có chủ đích hướng tới lợi ích đó hay không. Yếu tố vụ lợi thuộc mặt chủ quan của tội phạm. Vì vậy, không thể chỉ dựa vào hệ quả khách quan là người đứng đầu có thể được tập thể đánh giá cao hơn để suy ra động cơ vụ lợi. Cần chứng minh rằng ngay khi thực hiện hành vi, người đó đã hướng tới lợi ích cá nhân cụ thể; 4) Lợi ích được xác định có đủ rõ để trở thành dấu hiệu pháp lý của cấu thành tội phạm hay không. Nếu lợi ích chỉ được mô tả bằng các khái niệm trừu tượng như “uy tín”, “ảnh hưởng”, “sự tín nhiệm” mà không được cụ thể hóa bằng tình tiết khách quan thì việc sử dụng lợi ích đó để xác định trách nhiệm hình sự sẽ thiếu vững chắc. Từ các vấn đề nêu trên có thể thấy việc xác định “được nâng cao uy tín” là lợi ích phi vật chất cần được đặt trong giới hạn rất chặt chẽ. Uy tín chỉ có thể được xem xét như một dấu hiệu hỗ trợ khi nó gắn với một lợi ích cá nhân cụ thể, có thể chứng minh và có quan hệ trực tiếp với động cơ vụ lợi của người thực hiện hành vi (Nguyễn Thị Thùy Dung, 2023). Ngược lại, nếu chỉ dừng ở nhận định rằng người đứng đầu được tập thể quý mến hoặc đánh giá cao hơn thì chưa đủ cơ sở để xác định lợi ích phi vật chất theo nghĩa của pháp luật hình sự.

2.4. Kiểm soát phạm vi áp dụng yếu tố “vụ lợi” trong các tội phạm về chức vụ

Yếu tố “vụ lợi” giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xác định bản chất nguy hiểm cho xã hội của nhiều tội phạm về chức vụ. Về mặt lý luận, đây không chỉ là dấu hiệu phản ánh động cơ phạm tội mà còn là căn cứ giúp phân biệt giữa hành vi vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước với hành vi lợi dụng quyền lực công để mưu cầu lợi ích riêng. Trong nhiều trường hợp, cùng một hành vi trái pháp luật nhưng việc có hay không tồn tại mục đích vụ lợi sẽ dẫn đến những đánh giá pháp lý hoàn toàn khác nhau. Vì vậy, việc nhận diện và chứng minh yếu tố vụ lợi cần được thực hiện một cách chặt chẽ nhằm bảo đảm tính chính xác trong việc định tội và áp dụng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cùng với xu hướng mở rộng phạm vi nhận diện “lợi ích phi vật chất” trong các tội phạm về chức vụ, thực tiễn áp dụng pháp luật đang đặt ra nguy cơ giải thích quá rộng dấu hiệu vụ lợi. Nếu không có những giới hạn

hợp lý, khái niệm này có thể bị mở rộng đến mức bao trùm cả những lợi ích mang tính xã hội, chính trị hoặc nghề nghiệp vốn rất khó xác định và khó chứng minh bằng các tiêu chí pháp lý khách quan. Khi đó, ranh giới giữa trách nhiệm hình sự với trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỷ luật hoặc trách nhiệm chính trị sẽ trở nên thiếu rõ ràng. Thực tế cho thấy, trong hoạt động quản lý nhà nước, người có chức vụ, quyền hạn thường phải đưa ra các quyết định có ảnh hưởng đến tập thể, cơ quan hoặc địa phương. Những quyết định này có thể mang lại sự tín nhiệm từ cấp trên, sự ủng hộ của cấp dưới hoặc tạo dựng hình ảnh tích cực trong xã hội. Song một cá nhân được đánh giá cao hơn về năng lực quản lý hoặc nhận được sự ghi nhận từ cộng đồng không đồng nghĩa với việc người đó đã đạt được lợi ích phi vật chất theo nghĩa của luật hình sự. Nếu chỉ dựa trên khả năng gia tăng uy tín hoặc ảnh hưởng xã hội để suy luận về động cơ vụ lợi thì phạm vi áp dụng của các tội phạm về chức vụ sẽ bị mở rộng một cách đáng kể, vượt ra ngoài ý nghĩa ban đầu của dấu hiệu này.

Ở góc độ chứng minh tội phạm, việc mở rộng quá mức nội hàm của yếu tố vụ lợi còn tiềm ẩn nguy cơ làm suy giảm yêu cầu chứng minh trong tố tụng hình sự. Thay vì phải chứng minh người có chức vụ, quyền hạn đã nhận được hoặc hưởng tới một lợi ích cụ thể thông qua hành vi vi phạm pháp luật, cơ quan tiến hành tố tụng có thể chỉ cần viện dẫn khả năng người đó được nâng cao uy tín, được tín nhiệm hơn hoặc có lợi thế nhất định trong quá trình công tác. Cách tiếp cận này về bản chất là sự thay thế chứng cứ trực tiếp bằng những suy luận mang tính giả định, làm gia tăng nguy cơ kết tội dựa trên nhận định chủ quan hơn là trên các tình tiết khách quan của vụ án. Vấn đề này đặc biệt cần được xem xét dưới góc độ nguyên tắc suy đoán vô tội. Theo nguyên tắc trên, trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng và mọi nghi ngờ chưa được làm rõ phải được giải thích theo hướng có lợi cho người bị buộc tội. Vì vậy, trong trường hợp không chứng minh được người thực hiện hành vi đã hoặc sẽ nhận được lợi ích cụ thể nào từ việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn thì không nên thay thế khoảng trống chứng minh đó bằng các lập luận về khả năng gia tăng uy tín, ảnh hưởng hoặc vị thế xã hội. Nếu không kiểm soát chặt chẽ, việc suy diễn từ hậu quả xã hội của hành vi sang động cơ vụ lợi có thể dẫn đến sự mở rộng không phù hợp phạm vi trách nhiệm hình sự. Một nguy cơ khác của việc giải thích quá rộng yếu tố vụ lợi là khả năng hình sự hóa các quan hệ quản lý công vụ. Trong thực tiễn quản trị nhà nước, nhiều quyết định được đưa ra nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích công cộng hoặc giải quyết những yêu cầu cấp bách của thực tiễn. Mặc dù một số quyết định có thể vi phạm quy trình, thủ tục hoặc vượt quá thẩm quyền được giao nhưng không phải mọi sai phạm đều xuất phát từ động cơ vụ lợi. Nếu chỉ vì quyết định đó giúp người ra quyết định nhận được sự tín nhiệm hoặc đánh giá tích cực hơn mà mặc nhiên coi đây là biểu hiện của lợi ích phi vật chất thì sẽ rất khó phân biệt giữa sai phạm quản lý với tội phạm về chức vụ. Đáng chú ý, trong nhiều trường hợp, lợi ích mà người thực hiện hành vi hướng tới có thể là lợi ích của cơ quan, đơn vị hoặc địa phương chứ không phải lợi ích cá nhân. Việc một quyết định mang lại hiệu quả tích cực cho tập thể hoặc tạo ra thành tích trong quản lý nhà nước không tự động chứng minh sự tồn tại của động cơ vụ lợi, chỉ khi có căn cứ xác đáng cho thấy người thực hiện hành vi đã sử dụng lợi ích tập thể như một phương tiện để đạt được lợi ích cá nhân cụ thể thì mới có cơ sở xem xét dấu hiệu vụ lợi. Sự phân biệt này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm tránh tình trạng đồng nhất giữa động cơ phục vụ lợi ích công với động cơ tư lợi cá nhân.

Từ góc độ chính sách hình sự, yêu cầu kiểm soát phạm vi áp dụng yếu tố vụ lợi còn gắn liền với nguyên tắc bảo đảm tính dự báo của pháp luật hình sự. Một trong những yêu cầu cơ bản của Nhà nước pháp quyền là cá nhân phải có khả năng nhận thức được hành vi nào bị cấm và hậu quả pháp lý nào có thể phát sinh từ hành vi đó. Nếu các khái niệm như “uy tín”, “sự tín nhiệm”, “ảnh hưởng xã hội”, “vị thế nghề nghiệp” hoặc “sự ghi nhận của cấp trên” được sử dụng như những tiêu chí độc lập để xác định lợi ích phi vật chất thì phạm vi của dấu hiệu vụ lợi sẽ trở nên quá rộng và khó dự báo. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quyền con người trong tố tụng hình sự mà còn có thể tạo ra tâm lý e ngại, né tránh trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Do đó, việc xác định lợi ích phi vật chất trong các tội phạm về chức vụ cần được đặt trong khuôn khổ của yêu cầu chứng minh chặt chẽ và khách quan. Lợi ích phi vật chất chỉ nên được thừa nhận khi có căn cứ xác định rõ nội dung của lợi ích đó, chủ thể được hưởng lợi

và mối liên hệ trực tiếp giữa hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn với việc đạt được lợi ích. Không thể sử dụng các khái niệm mang tính trừu tượng như uy tín, ảnh hưởng hoặc sự ghi nhận xã hội để thay thế cho việc chứng minh lợi ích cá nhân cụ thể và động cơ vụ lợi rõ ràng. Chỉ bằng cách đó mới có thể bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng pháp luật, hạn chế nguy cơ hình sự hóa quá mức và bảo vệ các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự hiện đại (Vũ Văn Giang, 2021).

2.5. Một số kiến nghị về nhận diện và chứng minh lợi ích phi vật chất

Từ những bất cập trong nhận thức và áp dụng pháp luật được phản ánh qua thực tiễn xét xử, việc xác định “lợi ích phi vật chất” trong các tội phạm về chức vụ cần được thực hiện trên cơ sở tiếp cận thận trọng, bảo đảm tính chặt chẽ về mặt pháp lý và phù hợp với nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự. Bản chất của dấu hiệu vụ lợi là việc người có chức vụ, quyền hạn thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm đạt được một lợi ích nhất định cho bản thân hoặc cho chủ thể mà họ quan tâm. Vì vậy, việc nhận diện lợi ích phi vật chất không thể dựa trên các suy đoán mang tính chủ quan hoặc những đánh giá cảm tính về động cơ của người thực hiện hành vi mà phải được chứng minh bằng những căn cứ khách quan, có thể kiểm chứng được trong quá trình tố tụng. Theo đó, cần hiểu lợi ích phi vật chất theo hướng gắn với những lợi ích cá nhân cụ thể mà người thực hiện hành vi có khả năng đạt được hoặc kỳ vọng đạt được thông qua việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn. Những lợi ích này có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như cơ hội được bổ nhiệm, thăng chức, duy trì vị trí quản lý, mở rộng ảnh hưởng cá nhân trong bộ máy nhà nước hoặc đạt được những ưu thế nhất định trong quan hệ chính trị, xã hội và nghề nghiệp. Tuy nhiên, điểm cốt lõi là các lợi ích đó phải được xác định một cách cụ thể trong từng vụ án và phải tồn tại mối liên hệ trực tiếp với hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Không nên đồng nhất lợi ích phi vật chất với mọi hệ quả tích cực về danh tiếng, hình ảnh cá nhân, sự ghi nhận của cấp trên hoặc sự đánh giá thuận lợi từ dư luận xã hội, bởi đây là những yếu tố có tính chất trừu tượng, khó lượng hóa và thường xuất hiện như hệ quả khách quan của hoạt động quản lý, điều hành. Để bảo đảm tính thuyết phục trong việc xác định dấu hiệu vụ lợi phi vật chất, cơ quan tiến hành tố tụng cần làm rõ tối thiểu ba vấn đề cơ bản. Thứ nhất, phải xác định chính xác loại lợi ích mà người có chức vụ, quyền hạn hướng tới là gì. Thứ hai, cần chứng minh lợi ích đó thuộc về cá nhân nào và có gắn với người thực hiện hành vi hay không. Thứ ba, phải làm rõ mối quan hệ giữa hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn với mục đích đạt được lợi ích đã được xác định. Việc chứng minh đầy đủ ba yếu tố này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi nếu thiếu một trong các yếu tố trên thì rất khó khẳng định sự tồn tại của động cơ vụ lợi dưới hình thức phi vật chất. Bên cạnh đó cần phân biệt rõ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể trong quá trình đánh giá động cơ của người có chức vụ, quyền hạn. Trong thực tiễn quản lý nhà nước, không phải mọi quyết định trái pháp luật đều được thực hiện vì mục đích vụ lợi. Có những trường hợp người thực hiện hành vi cho rằng quyết định của mình nhằm phục vụ lợi ích chung của cơ quan, đơn vị hoặc địa phương mà không hướng đến việc thu lợi cho bản thân. Việc một quyết định quản lý mang lại kết quả tích cực hoặc tạo ra lợi ích cho tập thể không đồng nghĩa với việc người ban hành quyết định đó có động cơ vụ lợi. Chỉ khi có căn cứ chứng minh rằng lợi ích tập thể được sử dụng như một phương tiện hoặc vỏ bọc để đạt tới lợi ích cá nhân cụ thể thì mới có cơ sở xem xét dấu hiệu vụ lợi theo yêu cầu của luật hình sự. Sự phân biệt này có ý nghĩa quan trọng nhằm tránh tình trạng đồng nhất giữa sai phạm trong quản lý với hành vi phạm tội về chức vụ.

Đối với các khái niệm như “uy tín”, “ảnh hưởng”, “sự tín nhiệm”, “vị thế nghề nghiệp” hoặc “danh tiếng cá nhân” cần xác định đây chỉ là những dấu hiệu mang tính hỗ trợ trong quá trình đánh giá động cơ của người thực hiện hành vi. Các yếu tố này có thể được sử dụng như nguồn chứng cứ gián tiếp để làm rõ mục đích của bị can, bị cáo nhưng không nên được coi là căn cứ độc lập để kết luận về sự tồn tại của lợi ích phi vật chất. Trên thực tế, uy tín và sự tín nhiệm là những giá trị xã hội mang tính tương đối, phụ thuộc vào nhận thức của từng chủ thể và rất khó xác định bằng những tiêu chí pháp lý rõ ràng. Nếu chỉ dựa vào việc người thực hiện hành vi có thể đạt được sự tín nhiệm hoặc nâng cao vị thế cá nhân sau khi thực hiện hành vi mà kết luận có động cơ vụ lợi thì phạm vi áp dụng của các tội phạm về chức vụ có nguy cơ bị mở rộng quá mức.

Từ góc độ hoàn thiện pháp luật cần nghiên cứu xây dựng các tiêu chí nhận diện lợi ích phi vật chất theo hướng cụ thể hơn trong các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự. Các tiêu chí này cần

làm rõ đặc điểm của lợi ích phi vật chất, phương thức chứng minh, mối liên hệ giữa lợi ích và hành vi phạm tội cũng như giới hạn của việc suy luận về động cơ vụ lợi trong từng trường hợp cụ thể. Đặc biệt, đối với những lợi ích được cho là tồn tại dưới dạng uy tín chính trị, ảnh hưởng nghề nghiệp, cơ hội thăng tiến hoặc lợi thế xã hội, cần có hướng dẫn về các dấu hiệu nhận biết và nguồn chứng cứ có thể sử dụng để chứng minh nhằm bảo đảm sự thống nhất trong thực tiễn xét xử. Việc hoàn thiện cơ sở lý luận và pháp lý về lợi ích phi vật chất không chỉ có ý nghĩa trong việc nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng và các tội phạm về chức vụ mà còn góp phần bảo đảm nguyên tắc pháp chế XHCN, nguyên tắc suy đoán vô tội và yêu cầu chứng minh tội phạm trong tố tụng hình sự. Đồng thời, đây cũng là giải pháp cần thiết nhằm hạn chế nguy cơ hình sự hóa các sai sót trong hoạt động quản lý nhà nước, bảo đảm sự phân định rõ ràng giữa trách nhiệm hình sự với trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỷ luật và các dạng trách nhiệm pháp lý khác.

3. Kết luận

Khái niệm “lợi ích phi vật chất” trong Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP là công cụ pháp lý cần thiết để xử lý các tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ trong bối cảnh lợi ích bất chính ngày càng đa dạng, không chỉ biểu hiện bằng tiền hoặc tài sản. Tuy nhiên, khái niệm này cần được áp dụng trong giới hạn chặt chẽ. Từ vụ án cựu Hiệu trưởng Trường THCS Ba Đình có thể thấy việc coi “được nâng cao uy tín” là lợi ích phi vật chất đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục trao đổi. Uy tín nghề nghiệp có thể là hệ quả xã hội của hoạt động quản lý nhưng không phải mọi sự gia tăng uy tín đều đương nhiên là lợi ích phi vật chất theo nghĩa cấu thành tội phạm. Để bảo đảm nguyên tắc pháp chế, suy đoán vô tội và yêu cầu hạn chế hình sự hóa quá mức cần phân biệt rõ giữa uy tín nghề nghiệp, sự ghi nhận của tập thể với lợi ích cá nhân hóa mang tính vụ lợi. Chỉ khi lợi ích phi vật chất được chứng minh là cụ thể, xác định được và gắn trực tiếp với động cơ lợi dụng chức vụ, quyền hạn thì mới có thể sử dụng làm căn cứ xác lập trách nhiệm hình sự. Việc giới hạn hợp lý khái niệm “lợi ích phi vật chất” không làm suy yếu hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm chức vụ. Ngược lại, nó góp phần bảo đảm việc xử lý hình sự đúng người, đúng hành vi, đúng mức độ nguy hiểm cho xã hội, đồng thời duy trì ranh giới cần thiết giữa sai phạm quản lý công vụ và tội phạm hình sự.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012). *Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm*.
- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2020). *Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ*.
- Nguyễn Thị Thùy Dung (2022). *Bàn về tính tiết “lợi ích phi vật chất” trong nhóm tội về tham nhũng trong Bộ luật Hình sự Việt Nam*. <https://tkshcm.edu.vn/ban-ve-tinh-tiet-loi-ich-phi-vat-chat-trong-nhom-toi-ve-tham-nhung-trong-bo-luat-hinh-su-viet-nam/>, ngày 18/10/2022.
- Quốc hội (2017). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13*. Luật số 12/2017/QH14, ngày 20/6/2017.
- Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng hình sự*. Luật số 101/2015/QH13, ngày 27/11/2015.
- Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội (2026). *Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 về vụ án cựu Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Ba Đình*.
- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2013). *Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội*.
- Vũ Văn Giang (2021). Nhận thức và áp dụng Nghị quyết số 03/2020 trong giải quyết các vụ án về chức vụ, *Tạp chí Kiểm sát*, số 15, tr. 29-33.